

Sinh hoạt chuyên môn Bình đơn thuốc nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

Tổ chức Bình đơn thuốc định kỳ theo kế hoạch là một trong những hoạt động chuyên môn có ý nghĩa được Bệnh viện Tâm thần Tây Ninh thực hiện thường xuyên. Hoạt động này nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, chấn chỉnh các thủ tục hành chính, tăng cường việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Bệnh viện.

BÌNH ĐƠN THUỐC

Khoa Dược-Ds. Nguyễn Minh Toàn
11/02/2026

NỘI DUNG

1

Nội dung đơn thuốc

2

Thông tin chung về thuốc trong đơn

3

Bình đơn thuốc



Mã số BN: 00031739

Tuổi: 33

Khoa: Khám Bệnh

Ngày khám bệnh: 05/02/2026

Chẩn đoán: Chậm phát triển tâm thần nặng, động kinh

ĐƠN THUỐC

1. Diazepam 5mg

Uống, tối 01 viên

2. Haloperidol 2mg

Uống, trưa 03 viên, tối 03 viên

3. Levomepromazin 25mg

Uống, trưa 01 viên, tối 01 viên

4. Depakine Chrono 500mg

Uống, trưa 01 viên, tối 01 viên



THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC

DIAZEPAM 5MG

CHỈ ĐỊNH

- Trạng thái lo âu, kích động, mất ngủ. Trong trường hợp trầm cảm có các triệu chứng giống như trên, có thể chỉ định dùng diazepam cùng với các thuốc chống trầm cảm.
- Sảng rượu cấp, các bệnh tiền sảng và các triệu chứng cấp cai rượu.
- Cơ co cứng do não hoặc thần kinh ngoại biên, co giật.
- Tiền mê trước khi phẫu thuật.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Tình trạng nghiện các thuốc khác kể cả rượu, ngoại trừ khi phụ trợ phản ứng cai rượu cấp. Tăng carbon dioxide máu mãn tính trầm trọng.
- Không nên sử dụng trong trạng thái ám ảnh hoặc sợ hãi. Không sử dụng đơn độc để điều trị trầm cảm hoặc lo âu kết hợp với trầm cảm vì có nguy cơ thúc đẩy tự sát ở nhóm người bệnh này. Không dùng diazepam điều trị bệnh loạn thần mạn. Kết hợp sử dụng diazepam và 1 benzodiazepin khác có thể gây chứng quên ở người bệnh, và không nên dùng diazepam trong trường hợp có người thân chết vì có thể bị ức chế điều chỉnh tâm lý.

THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC	DIAZEPAM 5MG
LIỀU DÙNG	<ul style="list-style-type: none">- Người lớn: 5 - 15 mg/ngày, người già 2,5 - 7,5 mg/ngày.- Run, tâm thần nội sinh 20 - 40 mg/ngày, duy trì 15 - 20 mg/ngày.- Co cứng cơ 5 - 20 mg/ngày;
TÁC DỤNG PHỤ	<ul style="list-style-type: none">- Nghiện thuốc, triệu chứng cai thuốc. Tỉnh thoảng gây an thần mạnh. Người già nhạy cảm hơn so với người trẻ. Phần lớn các tác dụng không mong muốn là an thần buồn ngủ với tỷ lệ 4-11%. Tác dụng an thần buồn ngủ sẽ giảm nếu tiếp tục điều trị trong một thời gian
LƯU Ý	<ul style="list-style-type: none">- Suy tim, phụ nữ có thai & cho con bú; nhược cơ.- Thận trọng khi lái xe và điều khiển máy móc. Nghiện thuốc. Cẩn thận khi ngưng thuốc. - - Thận trọng với người bệnh giảm chức năng gan, thận, bệnh phổi mạn tính, bệnh glaucom góc đóng hoặc tổn thương thực thể não, xơ cứng động mạch. Rất thận trọng khi dùng diazepam điều trị cho người bệnh bị rối loạn nhân cách.- Diazepam tăng tác dụng của rượu, ảnh hưởng đến khả năng tập trung lái xe và điều khiển máy móc.

THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC	HALOPERIDOL 2MG
CHỈ ĐỊNH	<p>- Trong chuyên khoa tâm thần: Các trạng thái kích động tâm thần - vận động nguyên nhân khác nhau (trạng thái hưng cảm, cơn hoang tưởng cấp, mê sảng, run do rượu); các trạng thái loạn thần mạn tính (hoang tưởng mạn tính, hội chứng paranoia, hội chứng paraphrenia, bệnh tâm thần phân liệt); trạng thái mê sảng, lú lẫn kèm theo kích động; hành vi gây gỗ tấn công; các bệnh tâm căn và cơ thể tâm sinh có biểu hiện lo âu (dùng liều thấp).</p>
CHỐNG CHỈ ĐỊNH	<p>- Người bệnh dùng quá liều bacbiturat, opiat hoặc rượu; bệnh Parkinson và loạn chuyển hóa porphyrin. Tránh dùng hoặc sử dụng thuốc rất thận trọng trong các trường hợp sau: Rối loạn vận động ngoại tháp, chứng liệt cứng, bệnh gan, bệnh thận, bệnh máu và động kinh, trầm cảm, cường giáp, điều trị đồng thời với thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, adrenalin và các thuốc có tác dụng giống giao cảm khác, người bệnh mẫn cảm với thuốc.</p>
LIỀU DÙNG	<p>- Ban đầu 0,5 mg - 5 mg, 2 - 3 lần/24 giờ. Liều được điều chỉnh dần khi cần và người bệnh chịu được thuốc.</p> <p>- Trong loạn thần nặng hoặc người bệnh kháng thuốc, liều có thể tới 60 mg một ngày, thậm chí 100 mg/ngày.</p> <p>- Liều giới hạn thông thường cho người lớn: 100 mg</p>

THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC

HALOPERIDOL 2MG

TÁC DỤNG PHỤ

- Đau đầu, chóng mặt, trầm cảm và an thần
- Triệu chứng ngoại tháp với rối loạn trương lực cấp, hội chứng Parkinson, ngồi nằm không yên
- Con động kinh lớn, kích động tâm thần, lú lẫn, bí đái và nhìn mờ
- Giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt và giảm tiểu cầu
- Loạn vận động xảy ra muộn khi điều trị thời gian dài.....

LƯU Ý

- Sử dụng thận trọng đối với trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú.
- Không lái xe, vận hành máy móc khi sử dụng thuốc.
- Người suy gan, thận, bệnh tim mạch, bệnh mạch máu não, bệnh về chức năng hô hấp, người có bệnh glôcôm góc đóng, đái tháo đường, bệnh nhược cơ, phì đại tuyến tiền liệt và người cao tuổi.....



THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC	Levomepromazin 25mg
CHỈ ĐỊNH	<ul style="list-style-type: none">- Điều trị các thể tâm thần phân liệt, trạng thái trầm cảm không điển hình kèm lo âu, kích động.- Dùng liều thấp trị các chứng loạn thần kinh và rối loạn tâm thần thực thể.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH	<ul style="list-style-type: none">- Quá mẫn với thành phần của thuốc.- Không dùng thuốc cho bệnh nhân bị: Bệnh thận, tim hoặc gan nặng hoặc có tiền sử co giật.
LIỀU DÙNG	<ul style="list-style-type: none">- Người lớn: 1 - 2 viên/ngày, chia 2 - 4 lần, sau tăng dần đến liều có tác dụng 6 - 8 viên/ngày.- Trẻ em từ 30 tháng đến 15 tuổi: 0,1 mg - 0,2 mg/kg/ngày.
TÁC DỤNG PHỤ	Buồn ngủ, choáng váng, hạ huyết áp thể đứng, khô miệng, dị ứng da
LƯU Ý	<ul style="list-style-type: none">- Không nên lái xe và vận hành máy móc khi đã uống thuốc.- Để tránh hạ huyết áp thể đứng, bệnh nhân phải nằm trên giường trong 1 - 2 giờ sau khi dùng liều cao.- Khuyến không nên dùng ở phụ nữ có thai, nhất là 3 tháng cuối thai kỳ.- Sử dụng quá liều: ức chế thần kinh trung ương, mất điều hòa, chóng mặt, ngủ gà, bất tỉnh, co giật, ức chế hô hấp.

THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC	VALPROATE (Depakine Chrono)
CHỈ ĐỊNH	- Tất cả các dạng động kinh.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH	<ul style="list-style-type: none">- Viêm gan cấp và mạn.- Tiền sử viêm gan nặng, nhất là viêm gan do thuốc- Quá mẫn với Natri valproat.- Rối loạn chuyển hóa porphyrin.
LIỀU DÙNG	<ul style="list-style-type: none">- Nuốt nguyên viên 1 - 2 lần/ngày.- Trị liệu đơn:<ul style="list-style-type: none">+ Người lớn: 600 mg/ngày, tăng thêm 200 mg mỗi 3 ngày cho tới khi đạt hiệu quả, tối đa 1 - 2 g/ ngày.+ Trẻ > 20 kg: 400 mg/ngày, tăng dần cho tới khi đạt hiệu quả, thường 20 - 30 mg/kg/ngày, chia 1 - 2 lần/ngày.



THÔNG TIN CHUNG

TÊN THUỐC	VALPROATE (Depakine Chrono)
TÁC DỤNG PHỤ	<ul style="list-style-type: none">- Bệnh gan (xem Lưu ý đặc biệt và thận trọng khi sử dụng)- Nguy cơ gây quái thai- Trạng thái lú lẫn và co giật- Tăng cân, mất kinh hay kinh nguyệt không đều
LƯU Ý	<ul style="list-style-type: none">- Không nên dừng thuốc đột ngột.- Kiên rượu.- Không lái xe và vận hành máy móc.



BÌNH ĐƠN THUỐC

☆ Nhận xét chung:



Tương tác thuốc

- Haloperidol + Levomepromazine → Nguy cơ cao (buồn ngủ, EPS, kéo dài QT)
- Haloperidol + Valproate → Nguy cơ trung bình (ức chế thần kinh trung ương)
- Levomepromazine + Valproate → Nguy cơ trung bình (buồn ngủ, giảm tỉnh táo)
- Diazepam + Valproate → Nguy cơ cao (tăng nồng độ Diazepam, suy hô hấp)



BÌNH ĐƠN THUỐC

☆ **Nhận xét chung:**

 **Nguy cơ chính**

- Buồn ngủ quá mức, lú lẫn
- Hội chứng ngoại tháp (run, cứng cơ, bồn chồn)
- Loạn nhịp tim (kéo dài QT)
- Suy hô hấp (*Diazepam + Valproate*)
- Tổn thương gan (*Valproate + Diazepam*)



BÌNH ĐƠN THUỐC

☆ Đề xuất:

- Giữ Valproate để kiểm soát động kinh.
- Giảm và thay thế thuốc an thần kinh.
- Cân nhắc thuốc an thần kinh thế hệ mới: Risperidon, Olanzapin, Quetiapine....
- ***Đánh giá lại Diazepam: chỉ dùng ngắn hạn, theo dõi hô hấp.***



CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!!!!

<https://www.thuocbietduoc.com.vn>